

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/3/2025

(V/v: Ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Nguyễn Thị Nam Hoa

Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sỹ Hoài

Bà Võ Thị Bời

Thư ký Pên tòa: Bà Dương Nguyễn Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia Pên tòa:

Bà Đinh Thị Bích Hương - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 542/2024/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/02/2025; Quyết định hoãn Pên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn P**

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Th**

Cùng địa chỉ: phường Phước Long, tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Đều có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Trần Văn P trình bày:* Tôi và bà Nguyễn Thị Thanh Th tự nguyện kết hôn năm 2004, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm nên giữa tôi và bà Th không có hạnh phúc, thời gian kéo dài nhưng cả hai chúng tôi không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, cho đến nay giữa chúng tôi không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay xét thấy không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân nên tôi xin được ly hôn với bà Th.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung tên Trần Nguyễn Hiếu Ngn - sinh ngày: 25/8/2005, Trần Nguyễn Nhật M- sinh ngày: 08/8/2012. Trường hợp Tòa án cho ly hôn về con chung cháu Hiếu Ngân đã đủ tuổi trưởng thành và khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa xem xét. Đối với cháu Nhật M tôi xin giao cháu cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, tôi đóng cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu Nhật M đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:*
Về quan hệ hôn nhân của chúng tôi đúng như ông Trần Văn P trình bày, nay ông P xin ly hôn tôi không đồng ý vì lý do tôi thấy cuộc sống chung của chúng tôi đang hạnh phúc, ông P xin ly hôn với tôi cũng không có lý do chính đáng.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung như ông Trần Văn P đã trình bày. Trường hợp Tòa án cho ly hôn về con chung cháu Hiếu Ngân đã đủ tuổi trưởng thành và khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa xem xét. Đối với cháu Nhật M tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, đồng ý để ông P đóng cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Quá trình Tòa án tiến hành tố tụng cho đến sau khi hoãn Pên tòa thì vào ngày 03/3/2025, tôi có làm đơn phản tố yêu cầu được chia nhà, đất tại địa chỉ: phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo quy định của pháp luật và buộc ông P phải có trách nhiệm trả nợ chung với tôi trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên, tại Pên tòa hôm nay tôi có ý kiến như sau: Nhà, đất nêu trên chúng tôi chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất (chỉ có giấy tờ viết tay); Các khoản nợ tôi cũng chưa thu thập giấy tờ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy, tôi xin rút yêu cầu phản tố đối với hai yêu cầu trên, nếu sau này không thỏa thuận được với ông P tôi sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 ,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Văn P. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Nhật M- sinh ngày: 08/8/2012 cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông P đóng cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Pên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của ông Trần Văn P được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự xác định ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Thanh Th có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 02 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống chung vợ chồng giữa ông Trần Văn

P và bà Nguyễn Thị Thanh Th phát sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và không thể hàn gắn được. Tình trạng hôn nhân đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống chung cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Trần Văn P là có cơ sở.

- Về con chung: Ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Thanh Th có 02 con chung tên Trần Nguyễn Hiếu Ngn - SN: 25/8/2005, Trần Nguyễn Nhật M- sinh ngày: 08/8/2012. Tại Tòa ông P và bà Th thống nhất sau ly hôn giao cháu Nhật M cho bà Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông P đóng cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi. Riêng cháu Ngn đã đủ tuổi trưởng thành, khỏe mạnh nên không yêu cầu xem xét.

HĐXX xét thấy thỏa thuận trên của ông P và bà Th không trái với quy định của pháp luật, cũng như nguyện vọng của cháu Minh. Vì vậy, giao cháu Minh cho bà Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và có cơ sở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Trần Văn P phải nộp án phí HNGĐ-ST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Ông Trần Văn P được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh Th.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Nhật M- sinh ngày: 08/8/2012 cho bà Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông P đóng cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi.

Ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Thanh Th có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Thanh Th có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Quy định chung: Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thanh Th có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trần Văn P không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông P và bà Th không yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí: Ông Trần Văn P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST và 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002601 ngày 21/6/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông Trần Văn P đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST, ông P còn phải nộp 300.000đ án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA.DS TP.Nha Trang;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định (Số 23/2004)
- Lưu án văn, hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nam Hoa